TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Hùng
Ông Trần Đạt Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quí, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hứa Quốc H, sinh ngày 19/5/2002; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Thanh H1, sinh năm 1980 và bà Thạch Thị Sa P, sinh năm 1980; có vợ và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần *(ngày 06/11/2024, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy)*; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2024, đến ngày 02/12/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Kim Sanh, sinh ngày 12/11/1999; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Sa M, sinh năm 1966 và bà Kim Thị S, sinh năm 1965; chưa có vợ và chưa có con; tiền án: 01 lần *(ngày 25/3/2022, bị*

Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo bản án số 50/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 24/11/2023); tiền sự: 01 lần *(ngày 06/11/2024, bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy)*; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2024, đến ngày 02/12/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Kiên Thị T, sinh ngày 01/01/1997; nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ, sinh năm 1968 và bà Kiên Thị C, sinh năm 1967; có chồng và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:*

+ Ông Đặng Văn C1, là Luật sư của văn phòng Luật sư Đặng Văn C1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt.

+ Bà Phạm Thị Thiên P1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

- *Người làm chứng:* Em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho em T1: Chị Kiên Thị D, sinh năm 1978, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Bà Sơn Thị H2, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khóm B, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, qua công tác nắm tình hình tại nhà của bị cáo Kiên Thị T ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh có nhiều người đang tụ tập biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện D kết hợp cùng với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo T cùng với bị cáo Hứa Quốc H, bị cáo Kim S1 và em Kiên Thị T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại thời điểm kiểm tra, lực lượng Công an đã phát hiện và tạm giữ các đồ vật, trong đó thu giữ: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý gồm chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có vòng tròn màu vàng, phần nắp chai bằng nhựa màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh không rõ hình hình dạng, có 01 đầu hình cầu bên trong nỏ có chứa chất lỏng màu nâu nghi là ma túy, đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định: Vào tối ngày 25/11/2024, bị cáo Hứa Quốc H đi đám giỗ ở gần nhà tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo H nhận được tin nhắn điện thoại của em Kiên Thị T1 rủ đến nhà bị cáo T ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh chơi thì bị cáo Hội đồng Ý. Bị cáo H đem theo đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma tuý được bị cáo H mua trước đó của 01 người không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 200.000 đồng và điều khiển xe mô tô biển số 84G1-672.14 chở bị cáo Kim S1 ngồi sau đi đến nhà của bị cáo T. Trên đường đi, bị cáo H lấy đoạn ống nhựa bên trong chứa ma tuý đưa cho bị cáo S1 cất giữ. Bị cáo S1 kêu bị cáo H quay xe chạy về nhà của bị cáo S1 ngụ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để bị cáo S1 lấy nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý cất giấu trong người rồi bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo S1 chạy đến nhà của bị cáo T. Tại đây, cả 02 bị cáo gặp được em T1 và bị cáo T. Lúc này, bị cáo T kêu tất cả đi xuống nhà sau tìm kiếm chai nhựa để gắn nỏ thuỷ tinh vào nhằm mục đích sử dụng ma tuý nhưng không tìm được. Bị cáo T trực tiếp đi ra phía sau nhà lấy một chai nhựa đổ nước vào bên trong chai và lấy một nắp chai có khoét sẵn 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa đưa cho bị cáo H để bị cáo H gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút vào nắp chai nhựa xong rồi gắn vào chai nhựa. Sau đó, bị cáo H đưa cho bị cáo S1 dùng kéo cắt ma tuý đổ vào nỏ thuỷ tinh để cho bị cáo H dùng bật lửa đun nóng ma tuý trong nỏ lên. Sau đó bị cáo H là người sử dụng ma tuý đầu tiên, kế đến bị cáo S1 sử dụng ma tuý, kế đến em T1 sử dụng ma tuý, kế đến bị cáo T sử dụng ma tuý. Mỗi người sử dụng ma tuý được khoảng 03 lần thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo H và bị cáo S1, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Bên trong 01 đoạn ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma tuý, loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Hứa Quốc H và bị cáo Kim S1; quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Kiên Thị T về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh bị cáo H là người cung cấp ma tuý, bị cáo S1 cung cấp nỏ thuỷ tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý, bị cáo Tiên cung C2 địa điểm làm nơi sử dụng ma tuý và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý; đồng thời tổ

chức cho em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010 sử dụng trái phép chất ma tuý khi em T1 mới 14 tuổi 08 tháng 19 ngày.

Đối với em Kiên Thị T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người bằng phương pháp test nhanh nước tiểu của em T1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người không biết tên, địa chỉ bán mua tuý cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D chưa xác định được người nào đã bán ma túy cho bị cáo H, khi nào xác định được tiến hành điều tra đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Riêng đối với chiếc xe mô tô biển số 84G1-672.14, bị cáo H dùng làm phương tiện đi mua ma tuý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Chiếc xe trên của ông Hứa Thanh H1, sinh năm 1981, nơi cư trú ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của bị cáo H, việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại chiếc xe cho ông H1 quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSDH, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Hứa Quốc H, Kim S1 và Kiên Thị T1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Quốc H khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, tại nhà của bị cáo Kiên Thị T ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo là người trực tiếp cung cấp ma tuý, qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; bị cáo Kim S1 cung cấp nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý; bị cáo Kiên Thị Tiên cung C2 dụng cụ sử dụng ma túy là chai nhựa, nắp có khoét 02 lỗ tròn, ống nhựa và địa điểm là nhà của bị cáo T làm nơi sử dụng ma tuý và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời các bị cáo tổ chức cho em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Bị cáo Kim S1 khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, tại nhà của bị cáo Kiên Thị T ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Hứa Quốc H là người trực tiếp cung cấp ma tuý, qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; Bị cáo cung cấp nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý; bị cáo Kiên Thị Tiên cung C2 dụng cụ sử dụng ma túy là chai nhựa, nắp có khoét 02 lỗ tròn, ống nhựa và địa điểm là nhà của bị cáo T làm nơi sử dụng ma tuý và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời các bị cáo tổ chức cho em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010 sử dụng trái

phép chất ma túy. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Bị cáo Kiên Thị T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, tại nhà của bị cáo ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Hứa Quốc H là người trực tiếp cung cấp ma tuý, qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; bị cáo Kim S1 cung cấp nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý; bị cáo cung cấp chai nhựa, nắp có khoét 02 lỗ tròn và ống nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với địa điểm là nhà của bị cáo, do say rượu nên bị cáo không nhớ là có cho bị cáo H, bị cáo S1 và em T1 sử dụng làm nơi sử dụng trái phép chất ma tuý hay không; các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời các bị cáo tổ chức cho em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố về tội danh của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh K đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hứa Quốc H, Kim S1 và Kiên Thị T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Quốc H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim S1 từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiên Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Đặng Văn C1 trình bày quan điểm: Khẳng định bản Cáo trạng số 13/CT-VKSDH, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát huyện Duyên Hải truy tố bị cáo Kiên Thị T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm

b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì căn nhà bị cáo cho sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ việc này bị cáo hoàn toàn bị động do say rượu, bị hạn chế nhận thức. Thời điểm xét xử bị cáo có thai, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các dụng cụ bị cáo cung cấp để sử dụng ma túy nếu bị cáo không cung cấp thì các bị cáo khác cũng chuẩn bị được. Bị cáo không rủ rê em T1, hành vi của bị cáo giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo – Trợ giúp viên pháp lý Phạm Thị Thiên P1 trình bày quan điểm: Khẳng định bản Cáo trạng số 13/CT-VKSDH, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát huyện Duyên Hải truy tố bị cáo Kiên Thị T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì vai trò của bị cáo T là đơn giản, thời điểm xét xử bị cáo có thai, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí cho bị cáo T.

Bị cáo Hứa Quốc H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Kim S1 nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Kiên Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hứa Quốc H, Kim S1 và Kiên Thị T khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người

làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25/11/2024, tại nhà của bị cáo Kiên Thị T ngụ ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Hứa Quốc H là người trực tiếp cung cấp ma tuý, qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; bị cáo Kim S1 cung cấp nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma tuý; bị cáo Kiên Thị Tiên cung C2 chai nhựa, nắp có khoét 02 lỗ tròn, ống nhựa là dụng cụ sử dụng ma tuý và địa điểm là nhà của bị cáo T làm nơi sử dụng ma tuý, các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời còn tổ chức cho em Kiên Thị T1, sinh ngày 06/3/2010 sử dụng trái phép chất ma túy khi em T1 mới 14 tuổi 08 tháng 19 ngày. Các bị cáo thống nhất với Bản kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hứa Quốc H, Kim S1 và Kiên Thị T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và biết được ma túy là chất nguy hiểm, độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm, các bị cáo chỉ vì nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã bất chấp hậu quả xảy ra, xem thường pháp luật, sự quản lý của nhà nước để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ cho bản thân các bị cáo mà còn cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo H là người cung cấp ma túy và lắp ráp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo S1 là người cung cấp dụng cụ là nỏ và đổ ma túy vào nỏ, bị cáo Tiên cung C2 địa điểm là nhà bị cáo và dụng cụ là chai nhựa, nắp chai có khoét 02 lỗ

tròn, ống nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó vai trò đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là ngang nhau. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo S1 có 01 tiền án, bị xét xử vào năm 2022 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy với mức án 02 năm 06 tháng tù, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội không có thai nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có người thân có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo H và bị cáo S1 đều có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng được xem là có nhân thân không tốt.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, đủ nghiêm khắc và tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có vòng tròn màu vàng, phần nắp chai bằng nhựa màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 600/2024/M ghi ngày 29/11/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Phùng Văn M1, Hồ Trọng H3, đây là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cây kéo màu đen, có đầu nhọn, tay cầm được bao vỏ nhựa màu đen, trên thân kéo có in chữ "HÀ CHÂU AI", kích thước 10,5cm x 23,5cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa đỏ xanh, kích thước 0,2cm x 7,6cm trên thân có in chữ "HOA VIỆT", đã qua sử dụng; 01 tiêm bậc lửa tự chế hồng trắng, kích thước 0,2cm x 0,9cm trên thân có in chữ "HOA VIỆT",

đã qua sử dụng là công cụ của bị cáo T được dùng để phục vụ sử dụng trái phép chất ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm bào chữa cho bị cáo T của Luật sư Đặng Văn C1 và Trợ giúp viên pháp lý Phạm Thị Thiên P1 được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc kỹ và nhận thấy một phần có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Quốc H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Hứa Quốc H 08 *(tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/11/2024.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kim S1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Kim S1 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/11/2024.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kiên Thị T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Kiên Thị T 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* chai nhựa màu trắng, trên cổ chai có vòng tròn

màu vàng, phần nắp chai bằng nhựa màu đỏ được khoét 02 lỗ tròn; 01 *(một)* đoạn ống nhựa màu trắng; 01 *(một)* đoạn ống thuỷ tinh được uốn cong không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 600/2024/M ghi ngày 29/11/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Phùng Văn M1, Hồ Trọng H3; 01 *(một)* cây kéo màu đen, có đầu nhọn, tay cầm được bao vỏ nhựa màu đen, trên thân kéo có in chữ "HÀ CHÂU AI", kích thước 10,5cm x 23,5cm, đã qua sử dụng; 01 *(một)* bật lửa đỏ xanh, kích thước 0,2cm x 7,6cm trên thân có in chữ "HOA VIỆT", đã qua sử dụng; 01 *(một)* tiêm bậc lửa tự chế hồng trắng, kích thước 0,2cm x 0,9cm trên thân có in chữ "HOA VIỆT", đã qua sử dụng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Hứa Quốc H, Kim S1, Kiên Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quãng Thanh Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- PTTGKV huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.